

DẠO MỘT VÒNG TRÊN ĐÔI CÁNH ÂM NHẠC TÂY NGUYÊN



Mùa "ăn năm uống tháng" trên Tây Nguyên bắt đầu khi ma rừng dứt hẳn. Bạt ngàn những vật hoa dã quỳ vàng rực rung rinh, nhẩy nhót trong vũ điệu của những chàng gió phóng khoáng, kiêu hãnh vận mình nhận sự ve vuốt từ những ngón tay óng vàng của mặt trời. Đây là lúc người ta tạm quên đi những vất vả của cuộc mưu sinh, để trả nghĩa với Thần linh, cha mẹ, giao đãi với bè bạn. Rượu cần sẽ tuôn chảy như suối mùa hè, và những cây đàn dân gian ngủ vui trong suốt mùa mưa, lên tiếng hát ca lời vui, lời hẹn ước.

Các nhạc cụ dân gian Tây Nguyên có nhiều và rất độc đáo. Chỉ xin mời bạn dạo chi một vòng trên đôi cánh kỳ diệu của một vùng âm nhạc trên cao nguyên đất đỏ.

1. Những dàn chiêng đồng

Dân tộc nào ở Tây Nguyên cũng có những dàn chiêng đồng. Chiêng có thể coi như tiếng nói tâm linh của con người, nó gắn bó với đời sống cộng đồng từ lúc mẹ cha làm lễ "thổi tai" cho đứa con yêu dấu mới ra đời, cho đến lúc đi về "bến nước làng Trời". Mỗi dân tộc một âm điệu, mỗi dân tộc một cách diễn tấu khác nhau. Các bộ chiêng của người Tây Nguyên có tự bao giờ? Xuất xứ ở đâu? Chưa ai biết. Nhưng tiếng chiêng ngân nga trong mọi lễ hội, bao giờ cũng thể hiện tâm hồn và tính cách của các tộc người Tây Nguyên. Tuy vậy, không phải ngẫu nhiên

mà người ta mời dàn chiêng Êđê làm đại diện cho "họ hàng nhà chiêng" các dân tộc Tây Nguyên tham dự Liên hoan âm nhạc Châu Á - Thái Bình Dương. Rồi lại lựa chọn 4 bài bản và một điệu hát ei rei Êđê đưa vào kho tàng tinh hoa âm nhạc khu vực. Chiêng Êđê có gì khác dàn chiêng của các dân tộc ở Tây Nguyên chẳng?

Chiêng Êđê một bộ có 10 chiếc. Ba chiếc có núm gọi là Ching, giữ trách nhiệm là bè đệm cho hòa tấu. Bảy chiếc không có núm gọi là knă, đảm nhận phần giai điệu chính (trừ chiêng Char). Thường người ta sử dụng có 9 chiếc, còn ching Moong chỉ dùng khi có đám tang. Những chiếc knă đối đáp với nhau, đuổi theo nhau trên bè trầm ngân nga của Char, của ana ching và nền trì tục của Mdu. Tiết tấu chiêng Êđê rất nhanh, dồn dập, sôi nổi như thác reo như gió thổi. Đòi hỏi trình độ diễn tấu của nghệ nhân phải rất điêu luyện mới có thể cùng hòa tấu được. Âm thanh dàn chiêng knă Êđê vang xa và mạnh mẽ, bởi sự va đập của cả bồi âm từ 9 chiếc chiêng cùng một lúc tấu lên. Cũng còn bồi dùi làm bằng chất liệu gỗ cứng, hoặc tre đực, gõ thẳng vào mặt phẳng của những chiêng bằng. Trường ca Đam San đã chẳng từng kể về tiếng chiêng Êđê: "Vút bay qua xà nhà vang lên tới 9 tầng mây xanh. Lọt qua sàn lan đến bảy tầng vực sâu đất đen..." đó sao?

Một dàn chiêng khác cũng không kém phần độc đáo là chiêng Aráp của người Gia rai. Chiêng Aráp một bộ có từ 7-10 chiếc: ba chiêng núm giữ trách nhiệm phần đệm, còn lại là chiêng bằng. Đi đôi với chiêng Aráp bao giờ cũng có điệu múa Xoang. Người ta thường tăng số lượng những chiếc chiêng núm lên để làm cho phần đệm thêm đầy đặn, do đó có khi bộ chiêng núm đôi khi còn có bội. Tiết tấu chiêng Aráp cũng rộn ràng, nhưng ngân nga hơn, mời gọi tay nắm lấy tay, chân bước vào vòng xoang. Hãy cứ thử một chuyến xem: uống vài cữ rượu cần, rồi nắm lấy tay những chàng trai cô gái da nâu, mắt đen, ngực căng tròn như chiếc cần rượu cong kia. Đổ bạn ra về nổi đấy!

2. Tù và

Mọi dân tộc ở Tây Nguyên đều sử dụng sừng trâu, bò làm tù và và người Êđê gọi là kipah. Người Mông gọi Nung. Người Banar gọi T'diep... Chiếc sừng được cưa một đoạn ngắn, thủng cả hai đầu. Ở giữa, trên phần cong vào, khoét một lỗ nhỏ và đặt vào đó một chiếc "lưỡi gà" (như một chiếc dăm kèn), gắn lại bằng sáp ong. Khi thổi, tay trái cầm ngang thân kèn, ngón cái bịt đầu nhỏ, miệng ngậm vào "lưỡi gà". Tay phải day chặn ở đầu to để tạo ra những âm thanh khác nhau. Tiếng kèn dài hay ngắn, nhanh hay chậm là do điều khiển bằng lưỡi và luồng hơi, kết hợp với sự bịt mở các ngón tay ở cả hai đầu to nhỏ của kèn. Chiếc Nung của người Mông đặc biệt hơn, gồm có hai chiếc lớn nhỏ. Nung lớn tiếng trầm hùng, vang dội thường được dùng làm hiệu lệnh chiến đấu hay báo hiệu, đặc biệt thuở từ trường N'Trang Long dũng mãnh đấu tranh chống Pháp suốt một vùng Tây Nguyên Mông rộng lớn. Nung nhỏ tiếng thánh thót, lạnh lớt. Thường được sử dụng trong các lễ hội có đâm trâu.

Những sáng sớm tinh m, khi sương mù còn che phủ núi rừng, hay những hoàng hôn bàng lảng buông trên những mái nhà sàn... tiếng tù và xa xăm nghe da diết và gợi nhớ.

3. Đàn T'rưng

Khác với đàn chiêng tù và chỉ được dùng có nơi, có lúc, Đàn t'rưng luôn gắn bó với mọi sinh hoạt đời thường của các dân tộc Gia Rai, Banar, Xê đăng... Trên nương rẫy, tiếng t'rưng xua đi cái mệt mỏi của một ngày lao động "lưng ngựa, mặt sấp", báo cho bày thú sự hiện diện của con người, khiến chúng sợ không dám đến phá rẫy. Trong lễ hội là niềm vui say sưa, là rộn ràng tiếng hát. Có loại t'rưng tự hoạt động bằng sức nước : người ta treo những ống nứa to nhỏ, dài ngắn khác nhau, một đầu giữ nguyên mấu, bịt kín. Đầu kia vạt nhọn chỉ còn nửa thân ống, cùng một hệ thống với que gỗ ở ngoài suối. Tất cả lại được nối với một chiếc gàu nhỏ. Nước chảy, gàu đầy, khiêng đi kéo theo sự chuyển động của hệ thống dây buộc những ống nứa, khiến nó va đập vào nhau, vang thành âm thanh, ngân nga suốt đêm ngày. Một loại đàn t'rưng khác thường dùng trong buôn làng, cũng gồm những ống nứa khác nhau. Ống to, dài, có âm thanh trầm. Ống nhỏ, ngắn âm thanh cao, trong trẻo. Có khi chỉ một người gõ. Cũng có khi hai người cùng chi. Một người đánh ống trầm, giữ phần đệm, người kia chạy giai điệu trên những ống cao. Tiếng t'rưng như suối chảy, chim kêu, rộn ràng vui khắp buôn làng. Dáng t'rưng cong như dáng núi đồi. Chỉ là những ống nứa mà biết hát lên lời vui.

4. Klông put

Klông put là loại nhạc cụ rất đặc biệt của người Xê Đăng, Banar, Srá. Khác với T'rưng, Klông put là những ống nứa rỗng hai đầu. Cũng dài ngắn khác nhau. Ống dài cho âm thanh trầm. Ống ngắn cho âm thanh cao. Được đặt trên một giá đỡ. Người đánh đứng khom lưng trước hàng ống, hai bàn tay vỗ vào nhau, tạo nên luồng không khí, lùa vào làm chuyển động không khí trong lòng ống phát ra âm thanh. Tiếng Klông put khỏe khoắn, phóng khoáng, hi bi ẩn xa xăm bởi những tiếng bì bọp. Có thể đánh một người, nhưng cũng có thể vỗ mỗi người một đầu. Đây là loại nhạc cụ chỉ có phụ nữ sử dụng.

Đàn t'rưng và klông put đã được các nghệ sĩ chuyên nghiệp cải tiến, nhiều nốt đơn, đánh được những bài bản khó hơn, biểu diễn phục vụ trong nước và quốc tế, lúc nào, ở đâu cũng được yêu mến và khâm phục sự sáng tạo của các nghệ nhân Tây Nguyên.

5. Đàn Goong

Cây đàn goong (hoặc còn gọi là ting ning), của dân tộc nào cũng có cấu tạo cơ bản giống nhau, gồm một ống nứa có khoét lỗ để mắc những tay đàn. Dây đàn trước đây làm bằng cật nứa, nay đã thay bằng dây thép nhỏ. Có từ 6-12 dây, tùy theo tài nghệ diễn tấu của nghệ nhân. Dân tộc Banar có gắn thêm một quả bầu làm hộp cộng hưởng, cho âm thanh vang hơn. Người Ê đê, Gia Rai không có quả bầu, nhưng khi đánh có thể kê lên một vật rỗng tạo sự cộng hưởng. Tiếng đàn goong thánh thót, có sức truyền cảm, những sợi dây đàn rung lên dưới bàn tay tài hoa của người con trai, là phương tiện tỏ bày tình yêu nam nữ. Chính vì vậy nên ngày nay vẫn còn nhiều thanh niên biết chơi đàn ting ning. Goong có mặt ở mọi nơi. Theo bước chân các chàng trai cô gái trên đường đi rẫy, kề bên nhau tâm sự trong ngày lễ hội ở buôn làng... Tính tang, tính tang... hãy lắng nghe đi bạn, lời yêu, lời thương đang chảy tràn khắp núi rừng núi đầy.

6. Dân ca

Khó có thể chỉ nói đôi lời về kho tàng ca hát của các tộc người Tây Nguyên. Bởi dù là giai điệu rộn ràng hay dịu êm, khỏe khoắn hay trữ tình, tự sự hay hoan ca... mỗi bài là một sự sáng tạo ngẫu hứng đầy đam mê. Nó phong phú về thể loại, sâu sắc về nội dung, dí dỏm, thông minh, đôi khi cả thâm thúy trong ý tứ.

Hãy nghe người già Ê Đê dạy bảo con cháu :

"Măng nhớ lời cây le
Tắc kè lớn nhờ cây cao
Con lớn nhờ vào cha mẹ
Người lớn nhờ có bạn bè
ta trăm ngàn..."

Hay lời chàng trai Gia Rai thở than khi xa cách người yêu :

"Chạm phải con đường xưa tim anh rũ rưng
Chạm phải con đường mòn tim anh nóng bừng"
Đây nữa, lời tỏ tình mãnh liệt của cô gái Mạ :
"Lược ngà anh dặt mái tóc xoắn
Đề em về đêm thương ngày nhớ
Em muốn ôm anh vào trước ngực

Như được đắp tấm chăn êm... "

Bạn có thích không khi được cùng nhau hát rằng :

"Ước váy em treo cành cây Tang
Ước áo anh treo cành cây Tung
Ước người ta cùng sưởi
Bên lửa hồng
Xuống suối cùng em bắt cá
Lên rừng cùng anh hái rau"

Mời hãy một lần cùng dự mùa "ăn năm uống tháng" trên quê hương cao nguyên miền Tây của chúng tôi, bay lênh lênh trong men rượu cần, thêm hứng khởi bước vào vòng xoang và cùng hát, để cùng "mãi vui quên cả ... đường về".

H'Linh Niê

(theo tạp chí **Ngok Linh** số 2 ra tháng 60-2001)